

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026 CẬP NHẬT

(Hình thức đào tạo thường xuyên;

Phương thức tổ chức đào tạo kết hợp trực tiếp và từ xa)

(Ban hành theo Quyết định số: 2002/QĐ-ĐHNT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên Tiếng Việt: Trường Đại học Ngoại thương
- Tên tiếng Anh: FOREIGN TRADE UNIVERSITY

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh

NTH - Trường Đại học Ngoại thương

3. Địa chỉ các trụ sở

- Tại Hà Nội: Số 91, Phố Chùa Láng, Phường Láng, TP. Hà Nội;
- Tại TP. Hồ Chí Minh: Số 15, Đường D5, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh;
- Tại Quảng Ninh: Số 260, Đường Bạch Đằng, Phường Vàng Danh, Tỉnh Quảng Ninh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

Website: <https://www.ftu.edu.vn>

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh

Website: <https://www.ftu.edu.vn>

Website: <https://khoadaotaotruuctuyen.ftu.edu.vn>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

Hotline (viber, zalo): 0916.50.1966 hoặc 0916.44.8668

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

Website: <http://www.ftu.edu.vn>

Website: <http://khoadaotaotruuctuyen.ftu.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC THƯỜNG XUYỀN

1. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

1.1. Ngưỡng đầu vào:

1.1.1. Đối với phương thức 1:

- Thí sinh có tổng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 (ghi trong học bạ của thí sinh, mỗi môn học tính trên thang điểm 10) của một trong các tổ hợp xét tuyển của Trường quy định cho từng chương trình đào tạo đạt từ 20 điểm trở lên.

- Thí sinh tốt nghiệp từ năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

- Riêng đối với thí sinh dự tuyển chương trình đào tạo ngành Luật, ngoài điều kiện quy định về ngưỡng đầu vào của Trường, thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Tư pháp hoặc có kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng

trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên.

1.1.2. Đối với phương thức 2:

- Kết quả học tập toàn khóa của chương trình đào tạo cao đẳng hoặc chương trình đào tạo đại học mà thí sinh dùng để xét tuyển đạt từ 6.0 (với thang điểm 10) hoặc 2,2 (với thang điểm 4) trở lên.

- Riêng thí sinh tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học cùng nhóm ngành dự tuyển vào ngành Luật phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

1.2. Điểm trúng tuyển

- Không có sự chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển;

- Điểm chênh lệch giữa phương thức 1 và phương thức 2 là 01 điểm:

(Điểm trúng tuyển Phương thức 2) = (Điểm trúng tuyển Phương thức 1) - 01 điểm;

- Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

2. Các thông tin cần thiết khác

2.1. Nguyên tắc xét tuyển

- Lấy từ cao xuống thấp;

- Không phân biệt thứ tự ưu tiên nguyện vọng;

- Thí sinh chỉ được xác định đủ điều kiện vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

2.2. Cách quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

Trường hợp thí sinh tốt nghiệp từ năm 2026 có sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ quy đổi cho môn thi tốt nghiệp để xét ngưỡng đầu vào thực hiện quy đổi theo quy định của Nhà trường như sau:

2.2.1. Bảng quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế

STT	Chứng chỉ	Nội dung	Mức quy đổi điểm chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế						
			Mức điểm 5.0	Mức điểm 6.5	Mức điểm 7.5	Mức điểm 8.5	Mức điểm 9.0	Mức điểm 9.5	Mức điểm 10
1	IELTS (Academic)	Điểm IELTS	4.0-4.5	5.0-5.5	6.0	6.5	7.0	7.5	Từ 8.0 đến 9.0
2	TOEFL iBT (không chấp nhận chứng chỉ TOEFL iBT thi Online (Home Edition))	Điểm TOEFL iBT	Từ 45 đến 50	Từ 51 đến 59	Từ 60 đến 78	Từ 79 đến 92	Từ 93 đến 101	Từ 102 đến 109	Từ 110 đến 120
3	Cambridge English Scale	Điểm Cambridge English Scale	Từ 140 đến 153	Từ 154 đến 168	Từ 169 đến 179	Từ 180 đến 183	Từ 184 đến 191	Từ 192 đến 199	Từ 200 đến 230

2.2.2. Bảng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác (Tiếng Nhật, Tiếng Trung quốc, Tiếng Pháp)

STT	Chứng chỉ	Nội dung	Mức quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ QT				
			Mức điểm 6.0-7.0	Mức điểm 7.5 - 8.5	Mức điểm 9.0	Mức điểm 9.5	Mức điểm 10
1	Năng lực tiếng Nhật JLPT	Điểm Năng lực tiếng Nhật JLPT	N3 (Từ 95 đến 114)	N3 (Từ 115 đến 129)	N3 (Từ 130 trở lên)	N2	N1
2	Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)	Điểm bài thi môn tiếng Nhật (bao gồm điểm của các phần môn Nghe hiểu, Đọc hiểu, Nghe đọc hiểu, không tính điểm Viết luận)	Từ 160 đến 189	Từ 190 đến 219	Từ 220 đến 269	Từ 270 đến 319	Từ 320 đến 340
3	Chứng chỉ tiếng Trung HSK (không chấp nhận chứng chỉ HSK thi trực tuyến tại nhà)	Điểm Chứng chỉ tiếng Trung HSK và HSKK (chỉ xét chứng chỉ HSK - HSKK được cấp trong cùng một lần dự thi; không xét gộp hoặc kết hợp kết quả từ nhiều chứng chỉ khác nhau)	HSK3	HSK4 (180-279)	HSK4 (Từ 280 trở lên)	HSK5	HSK6
			HSKK Trung cấp (Từ 60 trở lên)	HSKK Trung cấp (Từ 60 trở lên)	HSKK Trung cấp (Từ 60 trở lên)	HSKK cao cấp (Từ 60 trở lên)	HSKK cao cấp (Từ 60 trở lên)
4	Bằng Tiếng Pháp	Điểm bằng Tiếng Pháp	DELFB1 (50-80)	DELFB1 (81-100)	DELFB2	DALF C1	DALF C2

Ghi chú: Các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực trong thời hạn 02 năm, tính từ ngày cấp đến thời điểm hạn đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Trường (còn hiệu lực ít nhất đến ngày 28/07/2026).

3. Tổ chức tuyển sinh
3.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh

Đợt 1: Từ 04/2026-08/2026

Đợt 2: Từ 09/2026-12/2026

Căn cứ tình hình thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh các đợt tuyển sinh (có thông báo cụ thể).

3.2. Cách tính điểm xét tuyển

3.2.1. Phương thức 1: Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT. Tổ hợp các môn xét tuyển là một trong các tổ hợp xét tuyển của Trường quy định cho từng chương trình đào tạo.

Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

Điểm xét tuyển = $M1+M2+M3$ + Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng

Trong đó:

(i) $M1+M2+M3$: là tổng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 (ghi trong học bạ của thí sinh, mỗi môn học tính trên thang điểm 10) của một trong các tổ hợp xét tuyển của Trường quy định cho từng chương trình đào tạo (A00; A01; D01; D07, riêng đối với chương trình Tiếng Anh thương mại chỉ sử dụng tổ hợp D01).

(ii) Điểm ưu tiên theo khu vực và điểm ưu tiên đối tượng thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh được hưởng điểm ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp.

Điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách và điểm ưu tiên khu vực đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên đối tượng chính sách và khu vực = $\{[30 - (M1+M2+M3)]/7,5\} \times (\text{Mức điểm ưu tiên đối tượng chính sách} + \text{Mức điểm ưu tiên khu vực})$

Tổ hợp xét tuyển cho các chương trình đào tạo

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển
1	7380101	Luật	Luật thương mại quốc tế	A00; A01; D01; D07
2	7340301	Kế toán	Kế toán – Kiểm toán	A00; A01; D01; D07
3	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	A00; A01; D01; D07
4	7310101	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	A00; A01; D01; D07
5	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	D01

3.2.2. Phương thức 2: Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cao đẳng hoặc đại học kết hợp phỏng vấn

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập toàn khóa của chương trình đào tạo cao đẳng hoặc chương trình đào tạo đại học mà thí sinh dùng để xét tuyển kết hợp phỏng vấn.

Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

Điểm xét tuyển = (Điểm KQHTTK) $\times$ 2 + Điểm PV + Điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)

Trong đó:

(i) Điểm KQHTTK: Là điểm kết quả học tập toàn khóa của chương trình đào tạo đại học hoặc cao đẳng mà thí sinh dùng để xét tuyển, tính trên thang điểm 10.

(ii) Điểm PV: Là điểm phỏng vấn của thí sinh dự tuyển, tính trên thang điểm 10.

(iii) Điểm ưu tiên đối tượng chính sách thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách đối với thí sinh đạt tổng điểm (Điểm KQHTTK $\times$ 2 + Điểm PV) từ 22,5 trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên đối tượng chính sách = $\{[30 - ((\text{Điểm KQHTTK}) \times 2 + \text{Điểm PV})]/7,5\} \times \text{Mức điểm ưu tiên đối tượng chính sách}$

4. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

- Chương trình đào tạo: Áp dụng chương trình đào tạo tương ứng với hình thức đào tạo chính quy của Nhà trường. Trong đó, chương trình Tiếng Anh thương mại thuộc loại hình “tích hợp”, các

chương trình còn lại (Kinh tế đối ngoại, Kế toán - Kiểm toán, Quản trị kinh doanh, Luật thương mại quốc tế) thuộc loại hình “tiêu chuẩn”.

- Phương thức tổ chức đào tạo: kết hợp trực tiếp và từ xa.

- Học phí dự kiến: Thực hiện theo quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ban hành theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ, học phí dự kiến năm học 2026-2027 đối với chương trình như sau:

+ Chương trình tiêu chuẩn: Dự kiến 28 đến 32 triệu đồng/năm

+ Chương trình tích hợp: Dự kiến 34 đến 39 triệu đồng/năm

● **Ghi chú:** Lộ trình tăng học phí được điều chỉnh không quá 10% cho từng năm học.

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

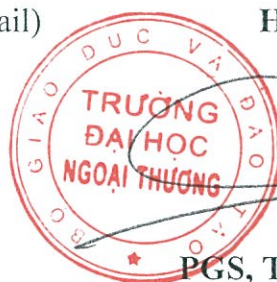
Nguyễn Tất Thắng

SĐT: 0916448668

Email: daotaotructuyen@ftu.edu.vn

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Phạm Thu Hương

